

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**QUY CHẾ - NHIỆM VỤ THIẾT KẾ THI TUYỂN
PHƯƠNG ÁN KIẾN TRÚC TRỤ SỞ CHI NHÁNH VCB TIỀN GIANG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 288/QĐ-VCB-QLXDCB ngày 23/02/2024 về việc phê duyệt Quy chế - Nhiệm vụ thiết kế thi tuyển phương án kiến trúc Trụ sở chi nhánh VCB Tiền Giang)

Địa điểm XD: Số 89 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 4, TP.Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

Hà Nội, ngày ... tháng 02 năm 2024

Chủ đầu tư

**NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI
THƯƠNG VIỆT NAM**

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Đơn vị tư vấn tổ chức

VIỆN KIẾN TRÚC – HỘI KTSVN



PHÓ VIỆN TRƯỞNG PHỤ TRÁCH

KTS. Nguyễn Luân Ngọc

HÀ NỘI - 2024

MỤC LỤC

| | |
|--|-----------|
| PHẦN I - THÔNG TIN CHUNG | 3 |
| PHẦN II - CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ | 4 |
| PHẦN III - QUY CHẾ THI TUYỂN | 5 |
| 1. Khái niệm | 5 |
| 2. Hình thức thi tuyển | 5 |
| 3. Mục đích | 5 |
| 4. Yêu cầu của cuộc thi | 5 |
| 4.1. Điều kiện dự thi | 5 |
| 4.2. Quy định về trường hợp liên danh, cộng tác | 6 |
| 4.3. Hội đồng thi tuyển | 6 |
| 4.4. Thời gian tổ chức thi tuyển..... | 7 |
| 4.5. Thông tin thi tuyển, tài liệu cuộc thi..... | 8 |
| 5. Hồ sơ dự thi | 8 |
| 5.1. Chuẩn bị hồ sơ dự thi..... | 8 |
| 5.2. Nộp và tiếp nhận hồ sơ dự thi..... | 8 |
| 5.3. Xét tính hợp lệ của hồ sơ dự thi | 9 |
| 5.4. Lệ phí dự thi tuyển..... | 9 |
| 6. Quy định về hồ sơ sản phẩm dự thi | 9 |
| 6.1. Hồ sơ thông tin đơn vị dự thi:..... | 10 |
| 6.2. Sản phẩm dự thi | 10 |
| 7. Quy tắc ấn danh | 10 |
| 7.1. Quy định đối với đơn vị dự thi | 10 |
| 7.2. Quy định đối với các bên liên quan | 11 |
| 8. Bảo vệ phương án trước Hội đồng thi tuyển | 11 |
| 9. Quy trình đánh giá, xếp hạng phương án dự thi | 11 |
| 10. Công bố kết quả thi tuyển | 12 |
| 11. Giải thưởng và quyền lợi của đơn vị dự thi | 12 |
| 11.1. Giải thưởng | 12 |
| 11.2. Quyền lợi của đơn vị dự thi | 12 |
| 12. Quyền và trách nhiệm của đơn vị dự thi | 13 |
| 13. Quyền và trách nhiệm của Ban Tổ chức cuộc thi | 13 |

| | |
|---|-----------|
| 14. Bản quyền và quyền sở hữu..... | 13 |
| 15. Điều khoản thi hành | 14 |
| PHẦN IV - NHIỆM VỤ THIẾT KẾ..... | 15 |
| 1. Các quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng..... | 15 |
| 2. Vị trí, đặc điểm khu đất, ranh giới, phạm vi nghiên cứu..... | 15 |
| 2.1. Vị trí, đặc điểm khu đất | 15 |
| 2.2. Mô tả hiện trạng khu đất..... | 15 |
| 2.3. Các chỉ tiêu quy hoạch, kiến trúc của khu đất..... | 17 |
| 3. Yêu cầu thiết kế..... | 17 |
| 3.1. Yêu cầu chung | 17 |
| 3.2. Các yêu cầu cụ thể | 19 |
| 4. Các yêu cầu về quy mô công trình và thời hạn sử dụng công trình, công năng sử dụng và các yêu cầu kỹ thuật khác đối với công trình..... | 20 |
| 4.1. Quy mô, loại và cấp công trình | 20 |
| 4.2. Công năng sử dụng | 21 |
| 4.3. Yêu cầu về các giải pháp kỹ thuật | 23 |
| PHẦN V - BIỂU MẪU DỰ THI..... | 25 |
| Mẫu số 1A. Mẫu đơn đăng ký dự thi (dành cho tổ chức) | 25 |
| Mẫu số 1B. Mẫu đơn đăng ký dự thi (dành cho cá nhân) | 27 |
| Mẫu số 2. Mẫu giấy ủy quyền | 28 |
| Mẫu số 3. Mẫu thỏa thuận liên danh | 29 |
| Mẫu số 4. Giới thiệu tóm tắt thông tin năng lực và kinh nghiệm của tổ chức/cá nhân dự thi | 32 |
| Mẫu số 5. Sơ yếu lý lịch của chuyên gia..... | 33 |
| Mẫu số 6. Danh sách nhân sự dự kiến tham gia lập phương án kiến trúc | 35 |
| Mẫu số 7. Danh sách các dự án đã và đang thực hiện trong lĩnh vực thiết kế kiến trúc từ năm 2018 đến nay | 36 |
| PHẦN VI - TÀI LIỆU ĐÍNH KÈM | 37 |
| 1. Quyết định số 3418/QĐ-UBND ngày 09/12/2021 của UBND tỉnh Tiền Giang về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án thương mại dịch vụ tại số 89, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 4, thành phố Mỹ Tho;..... | 37 |
| 2. Bản vẽ mô hình bán lẻ RTOM II và biển hiệu. | 37 |

PHẦN I - THÔNG TIN CHUNG

1. **Tên cuộc thi:** Thi tuyển phương án kiến trúc công trình Trụ sở chi nhánh Vietcombank Tiền Giang.
2. **Tên dự án:** Đầu tư xây dựng Trụ sở chi nhánh Vietcombank Tiền Giang.
3. **Địa điểm xây dựng:** Số 89 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 4, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang.
4. **Mục tiêu đầu tư:** Làm Trụ sở làm việc cho Chi nhánh Vietcombank Tiền Giang.
5. **Chủ Đầu tư:** Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank).
 - Đại diện chủ đầu tư: Tổng Giám đốc Vietcombank.
 - Địa chỉ trụ sở: Tòa nhà Vietcombank - 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội.
 - Điện thoại: 024 3934 3137 Fax: 024 3936 4526
6. **Đơn vị tư vấn tổ chức thi tuyển:** Viện Kiến trúc – Hội Kiến trúc sư Việt Nam
 - Địa chỉ trụ sở: 40 Tăng Bạt Hổ, phường Phạm Đình Hồ, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.
 - Đại diện: KTS. Nguyễn Tuấn Ngọc – Phó Viện trưởng phụ trách
 - Điện thoại: 024.3826.2179 Fax: 024.3826.2179
7. **Ngôn ngữ sử dụng:** Tiếng Việt là ngôn ngữ chính.

PHẦN II - CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014, Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/06/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;
- Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/06/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch 2018 số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018;
- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14 ngày 13/6/2019;
- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;
- Văn bản hợp nhất Luật Sở hữu trí tuệ số 11/VBHN-VPQH ngày 08/7/2022;
- Nghị định số 17/2023/NĐ-CP ngày 26/4/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan;
- Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quy hoạch;
- Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc;
- Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;
- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;
- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;
- Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng trong hệ thống Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCB) được ban hành theo Quyết định số 1409/QĐ-VCB-HĐQT ngày 09/11/2016 của Hội đồng Quản trị VCB và được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Quyết định số 2286/QĐ-HĐQT-QLXDCB ngày 24/12/2020 của Hội đồng Quản trị VCB;
- Quyết định số 3418/QĐ-UBND ngày 09/12/2021 của UBND tỉnh Tiền Giang về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án thương mại dịch vụ tại số 89, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 4, thành phố Mỹ Tho (dự án Trụ sở Chi nhánh VCB Tiền Giang);
- Nghị quyết số 226/NQ-VCB-HĐQT ngày 09/05/2023 của HĐQT VCB về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng trụ sở Chi nhánh VCB Tiền Giang;
- Kế hoạch tổ chức thi tuyển phương án kiến trúc công trình trụ sở Chi nhánh VCB Tiền Giang tại Nghị quyết số 541/NQ-VCB-HĐQT ngày 14/11/2023 của Hội đồng Quản trị VCB về việc triển khai kế hoạch thi tuyển phương án kiến trúc mẫu công trình trụ sở Chi nhánh và trụ sở Phòng giao dịch trực thuộc Chi nhánh VCB;
- Hợp đồng số 1201/2024/VCB-VKT-PAKT ngày 12/01/2024 giữa Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam và Viện Kiến trúc – Hội KTSVN về việc tư vấn tổ chức thi tuyển phương án thiết kế kiến trúc trụ sở Chi nhánh VCB Tiền Giang.

PHẦN III - QUY CHẾ THI TUYỂN

1. Khái niệm

Ban Tổ chức: Là bộ phận đại diện Chủ đầu tư và Đơn vị tư vấn tổ chức thi tuyển để liên hệ, trao đổi thông tin với Đơn vị dự thi và tổ chức mọi hoạt động phục vụ công tác thi tuyển. Ban Tổ chức có thể là Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam và/hoặc Viện Kiến trúc – Hội Kiến trúc sư Việt Nam.

Hội đồng thi tuyển (sau đây gọi là Hội đồng): Là Hội đồng thực hiện đánh giá, xếp hạng các phương án dự thi, giúp Chủ đầu tư chọn ra phương án kiến trúc tối ưu, đáp ứng yêu cầu về quy hoạch, kiến trúc, văn hóa, hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và bảo vệ môi trường để thiết kế xây dựng công trình.

Tổ kỹ thuật: Là bộ phận giúp việc cho Hội đồng thực hiện kiểm tra quy cách, tính hợp lệ của hồ sơ dự thi; Tổng hợp số liệu, chỉ tiêu thiết kế của phương án dự thi để phục vụ công tác đánh giá, xếp hạng phương án dự thi của Hội đồng; giúp Ban Tổ chức công bố, công khai kết quả và tổ chức trao giải thưởng sau khi kết thúc cuộc thi và gửi kết quả cuộc thi đến cơ quan chuyên môn về kiến trúc theo quy định.

Tổ thư ký: Là bộ phận giúp việc cho Hội đồng, thực hiện lập biên bản làm việc, báo cáo kết quả chấm thi của Hội đồng.

Đơn vị dự thi: Là tổ chức, cá nhân hoặc kết hợp giữa các tổ chức hoặc giữa các cá nhân với nhau theo hình thức liên danh trên cơ sở thỏa thuận liên danh tham dự cuộc thi.

2. Hình thức thi tuyển

Thi tuyển rộng rãi, không hạn chế số lượng đơn vị dự thi trong nước có đủ năng lực chuyên môn, hành nghề theo quy định của pháp luật hiện hành và tự nguyện tham gia thi tuyển.

3. Mục đích

a) Quy chế này là cơ sở pháp lý phục vụ công tác tổ chức thi tuyển, nhằm lựa chọn được phương án tối ưu nhất cho dự án Xây dựng trụ sở Chi nhánh VCB Tiền Giang, thỏa mãn các yêu cầu của nhiệm vụ thiết kế được Chủ đầu tư phê duyệt.

b) Quy chế này làm cơ sở để Hội đồng đánh giá và xếp hạng phương án dự thi, xác định phương án trúng tuyển.

4. Yêu cầu của cuộc thi

Công tác tổ chức thi tuyển được tiến hành trên cơ sở tuân thủ Quy chế thi tuyển - Nhiệm vụ thiết kế được phê duyệt, các yêu cầu nội dung khác với Quy chế thi tuyển - Nhiệm vụ thiết kế đều không hợp lệ.

Đơn vị dự thi, Hội đồng và Tổ kỹ thuật trong quá trình thực hiện nếu phát hiện ra những bất cập (nếu có) cần thông báo với Ban Tổ chức để có những xử lý tương thích, không làm ảnh hưởng đến chất lượng và tiến độ thực hiện thi tuyển.

4.1. Điều kiện dự thi

a) Đối với tổ chức

- Tổ chức, thành viên liên danh của tổ chức tham gia dự thi phải có chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng lĩnh vực thiết kế xây dựng công trình dân dụng hạng II trở lên còn hiệu lực.

- Người chủ trì phương án thiết kế dự thi phải là kiến trúc sư, có chứng chỉ hành nghề kiến trúc hoặc chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng lĩnh vực thiết kế kiến trúc công trình hạng II trở lên còn hiệu lực; đã là chủ trì thiết kế kiến trúc ít nhất 02 công trình dân dụng cấp II trở lên trong thời gian 5 năm gần đây (2018 ÷ 2023).

b) Đối với cá nhân

- Là kiến trúc sư có chứng chỉ hành nghề kiến trúc hoặc chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng lĩnh vực thiết kế kiến trúc công trình hạng II trở lên còn hiệu lực.

- Đã là chủ trì thiết kế kiến trúc ít nhất 02 công trình dân dụng cấp II trở lên trong thời gian 5 năm gần đây (2018 ÷ 2023).

c) Đối tượng không được dự thi

Các tổ chức, cá nhân không đáp ứng yêu cầu về điều kiện dự thi nêu tại điểm a, b mục này; các cá nhân là thành viên của Hội đồng, Ban Tổ chức, Tổ kỹ thuật, Tổ thư ký, các cá nhân có liên quan đến nhiệm vụ tổ chức thi tuyển và các tổ chức có thành viên là các cá nhân này.

4.2. Quy định về trường hợp liên danh, cộng tác

- Các tổ chức, cá nhân có thể tham dự cuộc thi theo hình thức liên danh kết hợp giữa các tổ chức hoặc giữa các cá nhân với nhau để đăng ký dự thi. Mỗi tổ chức, cá nhân chỉ được tham gia vào một liên danh; thỏa thuận liên danh phải quy định một đơn vị chịu trách nhiệm chính và được gửi tới Ban Tổ chức; mọi vấn đề về quyền lợi và nghĩa vụ giữa các bên trong Liên danh do các bên tự thỏa thuận, Ban Tổ chức không chịu trách nhiệm.

- Các tổ chức, cá nhân có thể cộng tác với một chuyên gia hay một nhóm chuyên gia trong nước hoặc nước ngoài có uy tín, kinh nghiệm và năng lực để đảm bảo kết quả công việc. Một chuyên gia hay một nhóm chuyên gia chỉ được cộng tác với một đơn vị dự thi. Trong trường hợp này đơn vị dự thi không cần gửi biên bản thỏa thuận cho Ban Tổ chức mà chỉ cần nêu rõ tên và lý lịch khoa học của các chuyên gia trong bảng kê danh sách nhân sự tham gia lập phương án kiến trúc dự thi.

4.3. Hội đồng thi tuyển

a) Thành phần Hội đồng

- Hội đồng gồm có 09 người bao gồm 01 Chủ tịch Hội đồng, 01 Phó Chủ tịch Hội đồng và 07 thành viên Hội đồng. Hội đồng có tối thiểu 2/3 số thành viên là kiến trúc sư có kiến thức, kinh nghiệm về thể loại công trình thi tuyển; có 01 đại diện của cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực quy hoạch, kiến trúc và 01 đại diện của tổ chức xã hội, nghề

nghiệp về hành nghề kiến trúc và đại diện Chủ đầu tư.

- Thành phần Hội đồng do Chủ đầu tư mời và ra Quyết định thành lập.

b) Nguyên tắc làm việc của Hội đồng

- Hội đồng làm việc độc lập dưới sự điều hành của Chủ tịch Hội đồng và theo Quy chế do Hội đồng quy định. Quy chế làm việc của Hội đồng do Chủ tịch Hội đồng ban hành sau khi đã thông qua và thống nhất ý kiến của các thành viên Hội đồng.

- Hội đồng chỉ tiến hành đánh giá, xếp hạng các phương án dự thi khi có tối thiểu 3/4 số thành viên có mặt.

- Chủ tịch Hội đồng và các thành viên, thư ký không được công bố, cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác ngoài Hội đồng các thông tin về nội dung thảo luận, ý kiến kết luận của Hội đồng trong thời gian đánh giá, xếp hạng các phương án dự thi.

- Tổ thư ký lập biên bản làm việc, báo cáo kết quả chấm thi của Hội đồng.

c) Trách nhiệm của Hội đồng:

- Chủ tịch Hội đồng chỉ đạo xây dựng Quy chế làm việc của Hội đồng; chủ trì trong suốt thời gian Hội đồng làm việc.

- Các thành viên Hội đồng tuân thủ nguyên tắc làm việc của Hội đồng, chịu trách nhiệm trước pháp luật về đảm bảo bí mật, khách quan, trung thực và không có hành vi tiêu cực ảnh hưởng đến kết quả đánh giá, xếp hạng.

4.4. Thời gian tổ chức thi tuyển

| TT | Nội dung công việc | Thời gian |
|----------|---|--|
| A | CÔNG TÁC CHUẨN BỊ | |
| 1 | Cung cấp hồ sơ dự án | 15/01/2024 |
| 2 | Phê duyệt Quy chế thi tuyển - Nhiệm vụ thiết kế. | 15/01//2024 |
| 3 | Thành lập Ban Tổ chức, Tổ kỹ thuật; Lập hồ sơ mời thi tuyển, danh sách mời Tư vấn dự thi. | - 01/03/2024 |
| B | TỔ CHỨC THI TUYỂN | |
| 6 | Đăng tải thông tin mời thi tuyển: Báo Xây dựng, trang thông tin điện tử Kienviet.net, Vienkientruc.vn và Vietcombank.com.vn | 04/03/2024 |
| 5 | Tiếp nhận thông tin, tiếp nhận đăng ký dự thi, tổng hợp hồ sơ đăng ký dự thi, thông báo ... | 04/03/2024 - 08/04/2024 |
| 6 | Thực hiện bài dự thi (trong khoảng 35 ngày, tính cả ngày nghỉ cuối tuần) | 04/03/2024 - 08/04/2024 |
| 7 | Giải đáp thắc mắc liên quan tới cuộc thi, chuẩn bị cho công tác thu và chấm bài thi. | 04/03/2024 - 08/04/2024 |

| TT | Nội dung công việc | Thời gian |
|----|--|-----------------------------|
| 8 | Thu bài dự thi (tại Trụ sở Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam) | Trước 17h00 ngày 08/04/2024 |
| 9 | Tổ chức chấm thi | 10-15/04/2024 |
| 10 | Phê duyệt kết quả thi tuyển | 16-29/04/2024 |
| 11 | Công bố kết quả thi tuyển, trao giải thưởng. | |
| 12 | Hoàn thủ tục pháp lý liên quan đến công việc tổ chức thi tuyển. | |

4.5. Thông tin thi tuyển, tài liệu cuộc thi

Ban Tổ chức đăng tải công khai thông tin thi tuyển và tài liệu cuộc thi trên Báo Xây dựng - Bộ Xây dựng và trên các trang thông tin điện tử **Kienviet.net**, **Vienkientruc.vn** và **Vietcombank.com.vn** để các đơn vị dự thi có nhu cầu đều có thể tham gia. Tài liệu cuộc thi được đăng tải công khai bao gồm:

- Quy chế thi tuyển - Nhiệm vụ thiết kế.
- Các văn bản pháp lý có liên quan.

Ban Tổ chức có thể gửi thư mời các tổ chức, cá nhân tư vấn uy tín, có năng lực và kinh nghiệm tham gia thi tuyển.

5. Hồ sơ dự thi

5.1. Chuẩn bị hồ sơ dự thi

Các đơn vị dự thi cần chuẩn bị hồ sơ dự thi gồm:

a) Hồ sơ đăng ký dự thi: 01 bản chính và 02 bản sao, bao gồm các tài liệu sau:

- Đơn đăng ký dự thi: Mẫu số 1A/1B Phần V.
- Giấy ủy quyền: Mẫu số 2 Phần V (trường hợp có ủy quyền).
- Thỏa thuận liên danh: Mẫu số 3 Phần V (trường hợp liên danh).
- Sơ yếu lý lịch của chuyên gia: Mẫu số 5 Phần V.
- Danh sách nhân sự dự kiến tham gia lập phương án kiến trúc: Mẫu số 6 Phần V.
- Danh sách các dự án đã và đang thực hiện trong lĩnh vực thiết kế kiến trúc từ năm 2018 đến nay: Mẫu số 7 Phần V.
- Các tài liệu chứng minh đơn vị dự thi đáp ứng điều kiện tham dự cuộc thi theo quy định tại mục 4.1.

b) Hồ sơ sản phẩm dự thi

- Hồ sơ thông tin đơn vị dự thi: Giới thiệu tóm tắt thông tin năng lực và kinh nghiệm của đơn vị dự thi - Mẫu số 4 Phần V.
- Sản phẩm dự thi: theo quy định tại mục 6.

5.2. Nộp và tiếp nhận hồ sơ dự thi

- Các đơn vị dự thi nộp hồ sơ dự thi bằng hình thức gửi trực tiếp hoặc gửi chuyển

phát nhanh cho Ban Tổ chức. Trường hợp gửi chuyển phát nhanh, hồ sơ dự thi bắt buộc phải đến được Ban Tổ chức trước thời hạn quy định, không tính dấu bưu điện. Ban Tổ chức không chịu trách nhiệm với trường hợp hồ sơ gửi đến qua đường chuyển phát nhanh bị hư hỏng, bong tróc.

- Hồ sơ đăng ký dự thi nêu tại điểm a mục 5.1 có thể được gửi trước qua Email, nộp riêng hoặc nộp cùng với hồ sơ sản phẩm dự thi nêu tại mục 6 theo đầu mối tiếp nhận hồ sơ của Ban Tổ chức. Trường hợp gửi trước qua Email: trong vòng 05 ngày kể từ ngày nhận được Email đăng ký, Ban Tổ chức sẽ đánh giá tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký dự thi và thông báo kết quả đánh giá cho đơn vị dự thi.

- Thời hạn nộp hồ sơ dự thi: **trước 17h00 ngày 08/04/2024.**

- Địa điểm tiếp nhận Hồ sơ dự thi: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.

+ Địa chỉ: Tòa nhà Vietcombank - 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

+ Điện thoại: 024 3934 3137 ext: 1234

+ Đầu mối tiếp nhận hồ sơ của Ban Tổ chức: Ông Nguyễn Triều Dương – ĐT: 0866304331, Email: duongnt.ho3@vietcombank.com.vn; Bà Hà Thị Thu Trang – ĐT: 0363544718, Email: Vienkientruc@gmail.com

5.3. Xét tính hợp lệ của hồ sơ dự thi

- Trong quá trình tổng hợp và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ dự thi, Ban Tổ chức có quyền đề nghị đơn vị dự thi làm rõ, bổ sung các tài liệu nhằm chứng minh việc đáp ứng điều kiện dự thi theo quy định tại mục 4.1.

- Ban Tổ chức có quyền loại bỏ mà không gửi Hội đồng xem xét, đánh giá xếp hạng phương án dự thi đối với các hồ sơ dự thi không đáp ứng yêu cầu cơ bản của Quy chế thi tuyển, bao gồm:

+ Các đơn vị dự thi không đáp ứng điều kiện dự thi theo quy định tại mục 4.1.

+ Hồ sơ sản phẩm dự thi nộp không đúng thời hạn và địa điểm quy định tại mục 5.2; nộp thiếu nội dung, số lượng hồ sơ sản phẩm dự thi quy định tại mục 6.

+ Hồ sơ sản phẩm dự thi vi phạm quy tắc ẩn danh quy định tại mục 7 khiến cho Hội đồng thi tuyển có thể nhận biết được đơn vị dự thi trong quá trình đánh giá, xếp hạng các phương án dự thi.

5.4. Lệ phí dự thi tuyển

- Các đơn vị dự thi đăng ký dự thi không phải trả lệ phí dự thi tuyển.

- Ban Tổ chức không phải trả bất kỳ chi phí nào cho sự tham gia của đơn vị dự thi ngoại trừ chi phí hỗ trợ và chi phí giải thưởng cho các phương án dự thi theo quy định tại mục 11.

6. Quy định về hồ sơ sản phẩm dự thi

Mỗi đơn vị dự thi lập tối đa 02 phương án thiết kế dự thi. Hồ sơ sản phẩm dự thi bằng tiếng Việt và phải được niêm phong kín. Thành phần bao gồm:

6.1. Hồ sơ thông tin đơn vị dự thi:

Giới thiệu tóm tắt thông tin năng lực và kinh nghiệm của đơn vị dự thi - Mẫu số 4 Phần V. Tài liệu này phải được đóng trong một phong bì riêng.

6.2. Sản phẩm dự thi

- **09 bộ bản vẽ + thuyết minh khổ giấy A3 in màu** (kèm USB ghi file mềm autocad, thuyết minh file word, file hình ảnh), thể hiện các nội dung:

- + Giải pháp thiết kế quy hoạch tổng mặt bằng.
- + Giải pháp thiết kế kiến trúc công trình: Thiết kế mặt bằng công năng, mặt đứng, mặt cắt công trình.
- + Giải pháp kỹ thuật công trình: Kết cấu, M&E, PCCC ...
- + Giải pháp bảo vệ môi trường.
- + Các hình ảnh, phối cảnh tổng thể, phối cảnh chi tiết minh họa.
- + Đề xuất tài chính: Khái toán kinh phí xây dựng (bắt buộc), phân tích hiệu quả kinh tế (nếu có); Bản chào chi phí và tiến độ thực hiện các bước tiếp theo của dự án (lập báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế xây dựng).
- + Các cơ sở tính toán quy mô công trình, bảng biểu tính toán, thống kê diện tích, các diện tích chuyên dùng theo quy định.

- **01 bộ bản vẽ A1, bồi trên tấm formex (trình bày bồi trên khổ A1 ngang)**, bao gồm:

- + Mặt bằng tổng thể (thống nhất tỉ lệ fit bằng vào khổ A1), các mặt bằng, mặt đứng, mặt cắt công trình.
 - + Các phối cảnh công trình, phối cảnh ban đêm, phối cảnh chi tiết, tiểu cảnh.
 - + Các bản vẽ khác (đơn vị dự thi đề xuất thêm để làm nổi bật ý tưởng).
 - + Các bản vẽ đề xuất giải pháp hạ tầng kỹ thuật, xử lý môi trường ...
- Mô hình, video minh họa phương án (khuyến khích có).

7. Quy tắc ấn danh

7.1. Quy định đối với đơn vị dự thi

Các đơn vị dự thi phải sử dụng **Mã số ấn danh** cho sản phẩm dự thi của mình nêu tại mục 6.2 tuân thủ theo quy tắc sau:

- **Mã số ấn danh** gồm 06 chữ số (ví dụ: 123456) do đơn vị dự thi tự chọn không được thể hiện ký hiệu riêng/logo gợi nhắc đến tên của đơn vị dự thi hoặc có bất kỳ dấu hiệu nhận dạng nào khác.

- Với mỗi phương án dự thi thì đơn vị dự thi tự chọn 01 **Mã số ấn danh** khác nhau và theo nguyên tắc nêu trên.

- Toàn bộ sản phẩm dự thi quy định tại mục 6.2 phải được đánh **Mã số ấn danh** thống nhất trên từng phương án dự thi, được ghi ở góc trên bên phải của các bản vẽ, trên

tờ bìa của thuyết minh (không xuất hiện trong phần ruột của quyển thuyết minh) và trên một góc của mô hình, file trình chiếu/phim/video.

Ghi chú: Ban Tổ chức không nhận sản phẩm dự thi có ghi tên đơn vị dự thi hoặc có ký hiệu chứa thông tin liên quan đến đơn vị dự thi.

7.2. Quy định đối với các bên liên quan

- Chủ đầu tư, Đơn vị tư vấn tổ chức thi tuyển, Ban Tổ chức, Tổ kỹ thuật, Tổ thư ký chịu trách nhiệm bảo mật về tính định danh của các phương án dự thi trong suốt quá trình thi tuyển.

- Hồ sơ thông tin đơn vị dự thi được Ban Tổ chức bảo quản và chỉ công bố khi Hội đồng hoàn thành công tác đánh giá, xếp hạng phương án dự thi.

8. Bảo vệ phương án trước Hội đồng thi tuyển

- Đơn vị dự thi có thể phải trình bày ý tưởng thiết kế của mình ở dạng bảo vệ đồ án trước Hội đồng thi tuyển theo lịch được Ban Tổ chức ấn định và thông báo trước ngày bảo vệ ít nhất 03 ngày làm việc.

- Mỗi đơn vị dự thi cử đại diện báo cáo, bảo vệ phương án theo hình thức trình chiếu, thuyết minh. Đơn vị dự thi chuẩn bị file và trình chiếu tại thời điểm báo cáo. Trong quá trình bảo vệ, đơn vị dự thi phải bảo mật về tính định danh của các phương án dự thi trước Hội đồng thi tuyển.

- Thời gian mỗi đơn vị báo cáo tối đa 15 phút.

9. Quy trình đánh giá, xếp hạng phương án dự thi

- Việc đánh giá, xếp hạng phương án dự thi được chia thành 02 vòng, cụ thể:

+ Vòng 1: Hội đồng đánh giá, bỏ phiếu kín chọn ra tối đa 10 phương án vào vòng 2 (vòng xếp hạng và chọn giải).

+ Vòng 2: Hội đồng tiếp tục phân tích, đánh giá các phương án được chọn vào vòng 2 và bỏ phiếu kín để chọn ra tối đa 03 phương án theo thứ tự xếp hạng từ 1 đến 3. Mỗi thứ tự xếp hạng chỉ chọn 01 phương án. Phương án xếp thứ hạng cao nhất là phương án kiến trúc trúng tuyển.

- Hội đồng đánh giá, xếp hạng các phương án dự thi theo nguyên tắc bỏ phiếu kín, đảm bảo bí mật, khách quan, trung thực và không có hành vi tiêu cực ảnh hưởng đến kết quả thi tuyển.

- Tiêu chí đánh giá, xếp hạng phương án dự thi:

| TT | Chỉ tiêu đánh giá | Tỷ trọng |
|----|---|-------------|
| 1 | Giải pháp quy hoạch tổng mặt bằng | 10% |
| 2 | Giải pháp thiết kế kiến trúc công trình | 65% |
| 3 | Giải pháp kỹ thuật | 20% |
| 4 | Giải pháp kinh tế | 5% |
| | Tổng cộng | 100% |

- Báo cáo kết quả đánh giá, xếp hạng phương án dự thi được tất cả các thành viên Hội đồng tham gia ký xác nhận và gửi Đơn vị tư vấn tổ chức thi tuyển, Ban Tổ chức để tổng hợp, báo cáo người quyết định đầu tư xem xét phê duyệt.

- Các đơn vị dự thi tham gia thi tuyển không có quyền yêu cầu Ban Tổ chức giải trình về việc chấm chọn và xếp hạng các phương án dự thi.

10. Công bố kết quả thi tuyển

- Kết quả thi tuyển được công bố sau khi kết quả đánh giá, xếp hạng phương án dự thi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Ban Tổ chức công bố, công khai kết quả thi tuyển trên một hoặc nhiều phương tiện thông tin đại chúng (dự kiến Báo xây dựng – Bộ Xây dựng, trang thông tin điện tử Kienviet.net, Vienkientruc.vn, Vietcombank.com.vn) trong thời gian tối thiểu 30 ngày và gửi kết quả cuộc thi đến cơ quan chuyên môn về kiến trúc thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Trường hợp Chủ đầu tư hoặc Ban Tổ chức cần nghe thuyết trình chi tiết thì chỉ những phương án có thứ hạng cao mới được chọn báo cáo. Đơn vị tư vấn tổ chức thi tuyển có trách nhiệm chuẩn bị hồ sơ đầy đủ để báo cáo khi có yêu cầu.

11. Giải thưởng và quyền lợi của đơn vị dự thi

11.1. Giải thưởng

Trên cơ sở kết quả đánh giá, xếp hạng phương án dự thi của Hội đồng, cơ cấu giải thưởng được quy định như sau:

- 01 Giải Nhất (phương án xếp thứ hạng 1): **200.000.000 đồng** (Bằng chữ: Hai trăm triệu đồng).

- 01 Giải Nhì (phương án xếp thứ hạng 2): **100.000.000 đồng** (Bằng chữ: Một trăm triệu đồng).

- 01 Giải Ba (phương án xếp thứ hạng 3): **50.000.000 đồng** (Bằng chữ: Năm mươi triệu đồng).

11.2. Quyền lợi của đơn vị dự thi

- Đơn vị dự thi có phương án kiến trúc trúng tuyển được thực hiện các bước tiếp theo của dự án theo quy định tại Khoản 6, Điều 17 Luật Kiến trúc và Khoản 2 Điều 22 Nghị định 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020.

- Trường hợp tổ chức, cá nhân có phương án kiến trúc trúng tuyển không tiến hành hoặc từ chối tiến hành triển khai các bước tiếp theo của dự án (lập báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế xây dựng) thì Chủ đầu tư được: (i) Sử dụng hoặc chỉnh sửa phương án kiến trúc trúng tuyển để triển khai lập dự án đầu tư, thiết kế xây dựng phù hợp với nhu cầu, công năng sử dụng của Chủ đầu tư và theo yêu cầu của cơ quan chuyên môn về xây dựng mà không phải xin phép hoặc chi trả thêm kinh phí cho đơn vị dự thi; (ii) Lựa chọn các tổ chức, cá nhân khác có đủ điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật xây dựng

để triển khai thực hiện các bước tiếp theo của dự án đối với phương án kiến trúc trúng tuyển.

- Các phương án được chọn vào vòng 2 theo quy định tại mục 9 (ngoại trừ các phương án đoạt giải theo quy định tại mục 11.1) sẽ được hỗ trợ **10.000.000 đồng** (Mười triệu đồng)/01 phương án.

12. Quyền và trách nhiệm của đơn vị dự thi

- Đơn vị dự thi phải có đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật.
- Chịu trách nhiệm pháp luật về bản quyền và quyền tác giả của sản phẩm dự thi.
- Chịu toàn bộ chi phí có liên quan đến hoạt động dự thi của mình.
- Đơn vị dự thi có phương án kiến trúc trúng tuyển có trách nhiệm hoàn thiện phương án thiết kế kiến trúc trên cơ sở ý kiến góp ý của Hội đồng và của Chủ đầu tư.
- Đơn vị dự thi không có quyền yêu cầu Chủ đầu tư, Ban Tổ chức, Hội đồng và các tổ chức/cơ quan liên quan đến cuộc thi giải trình về kết quả thi tuyển.
- Bằng việc tham dự thi cuộc thi tuyển này, đơn vị dự thi được coi là đã tìm hiểu, thừa nhận và tự nguyện tuân thủ Quy chế thi tuyển do Chủ đầu tư ban hành.

13. Quyền và trách nhiệm của Ban Tổ chức cuộc thi

- Thực hiện theo Quy chế thi tuyển được duyệt.
- Tạo điều kiện thuận lợi để Hội đồng thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ. Không dùng ảnh hưởng của mình để làm sai lệch kết quả thi tuyển.
- Ban Tổ chức cuộc thi không phải giải thích lý do không chấp nhận các phương án dự thi không được lựa chọn.

14. Bản quyền và quyền sở hữu

- Chủ đầu tư là chủ sở hữu các sản phẩm thiết kế dự thi và được công bố các sản phẩm dự thi, được toàn quyền sử dụng tất cả phương án dự thi của các đơn vị dự thi.
- Chủ đầu tư có các quyền về tài sản đối với phương án dự thi theo quy định tại Khoản 1 Điều 20 Văn bản hợp nhất Luật Sở hữu trí tuệ số 11/VBHN-VPQH ngày 08/7/2022; quyền công bố tác phẩm hoặc cho phép người khác công bố tác phẩm theo quy định tại Khoản 3 Điều 19 Văn bản hợp nhất Luật Sở hữu trí tuệ số 11/VBHN-VPQH ngày 08/7/2022.
- Đơn vị dự thi được hưởng quyền tác giả đối với phương án dự thi của mình theo quy định tại Khoản 1, 2 và 4 Điều 19 Văn bản hợp nhất Luật Sở hữu trí tuệ số 11/VBHN-VPQH ngày 08/7/2022; đơn vị dự thi không được sử dụng sản phẩm thiết kế đã dự thi trong cuộc thi này vào bất kỳ cuộc thi/dự án, công trình nào khác.
- Các sản phẩm dự thi do đơn vị dự thi nộp sẽ trở thành tài sản của Chủ đầu tư và không trả lại cho đơn vị dự thi.
- Đơn vị dự thi cam kết tất cả hồ sơ, tài liệu, phương án kiến trúc do mình thực hiện

đảm bảo không vi phạm bản quyền hoặc quyền sở hữu trí tuệ của bất cứ cá nhân hoặc bên thứ ba nào khác. Đơn vị dự thi phải chịu trách nhiệm về bản quyền và quyền sở hữu trí tuệ của sản phẩm dự thi, bao gồm cả ý tưởng, nội dung hồ sơ thuyết minh, bản vẽ, phần mềm sử dụng... đối với bên thứ ba trong trường hợp có khiếu nại. Nếu các vi phạm về bản quyền và quyền sở hữu trí tuệ gây thiệt hại cho cơ quan tổ chức cuộc thi thì đơn vị dự thi gây thiệt hại phải bồi thường toàn bộ chi phí có liên quan bao gồm cả tiền giải thưởng đã nhận cho Chủ đầu tư.

- Chủ đầu tư, Ban Tổ chức sẽ không chịu trách nhiệm hoặc hậu quả nào từ việc khiếu nại rằng bất cứ ý tưởng, nội dung hồ sơ thuyết minh, bản vẽ, phần mềm sử dụng... hoặc các tài liệu khác của sản phẩm dự thi đã vi phạm bản quyền hay quyền sở hữu trí tuệ của một cá nhân hay bên thứ ba nào khác. Trong trường hợp vi phạm, đơn vị dự thi phải chịu trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại cho các bên liên quan.

- Trước khi công bố kết quả của cuộc thi, các đơn vị dự thi không được sử dụng, cung cấp, trưng bày sản phẩm thiết kế dự thi cho mục đích khác nếu không được phép của Chủ đầu tư, Ban Tổ chức cuộc thi.

- Đơn vị dự thi được sử dụng phương án dự thi để giới thiệu năng lực tư vấn của mình sau khi cuộc thi kết thúc.

15. Điều khoản thi hành

- Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.
- Trong thời gian thực hiện, nếu có sửa đổi, bổ sung các thông tin liên quan đến cuộc thi, Ban Tổ chức có trách nhiệm thông báo kịp thời cho các tổ chức, cá nhân tham gia dự thi để thực hiện./.

01
GẤM
JNG
30A
VI
1N

PHẦN IV - NHIỆM VỤ THIẾT KẾ

1. Các quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng

- Tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành;
- Quy chuẩn QCVN 01:2021/BXD về quy hoạch xây dựng;
- Quy chuẩn QCVN 06:2021/BXD về an toàn cháy cho nhà và công trình;
- Quy chuẩn QCVN 09:2017/BXD về các công trình sử dụng năng lượng hiệu quả;
- Quy chuẩn QCVN 10:2014/BXD về xây dựng công trình đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng;
- Quy chuẩn QCVN 13:2018/BXD về gara ô tô;
- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 4319:2012 về Nhà và công trình công cộng - Nguyên tắc cơ bản để thiết kế;
- Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 12871:2020 Yêu cầu chung về thiết kế văn phòng kết hợp lưu trú;
- Tiêu chuẩn thiết kế nước ngoài (nếu có) (tiêu chuẩn áp dụng cần đảm bảo sự đồng bộ, tuân thủ quy định áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng trong hoạt động xây dựng theo quy định);
- Quy định thiết kế kho tiền – VCB;

2. Vị trí, đặc điểm khu đất, ranh giới, phạm vi nghiên cứu

2.1. Vị trí, đặc điểm khu đất

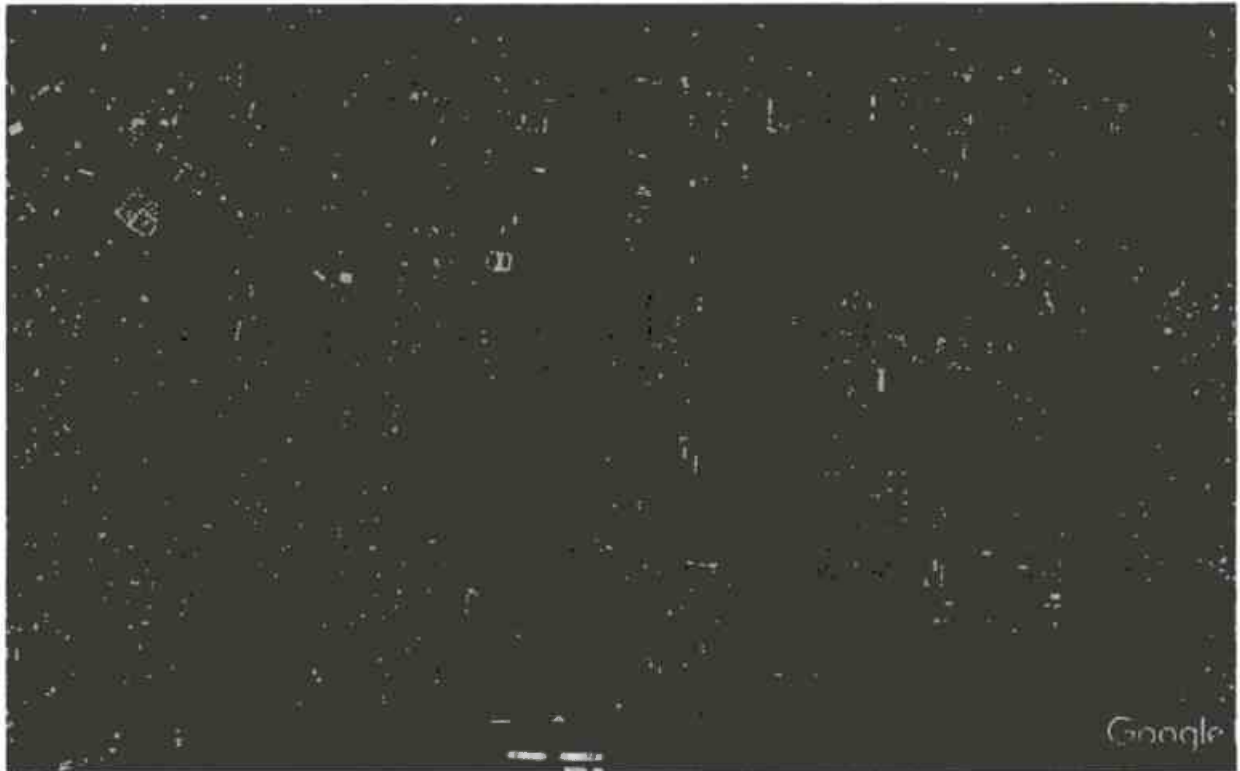
- Vị trí xây dựng: Số 89 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 4, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang.
- Diện tích khu đất: 1.547,2 m².
- Đặc điểm khu đất: Gồm 02 thửa đất tiếp giáp là thửa đất số 1, tờ bản đồ số 12, diện tích 1058,8 m² và thửa đất số 117, tờ bản đồ số 9, diện tích 488,4 m².
- Các hướng tiếp giáp:
 - ❖ Thửa đất số 1:
 - + Phía Đông: giáp đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa.
 - + Phía Tây: giáp đường Yersin.
 - + Phía Nam: giáp với thửa đất khác.
 - + Phía Bắc: giáp với thửa đất số 117, tờ bản đồ số 9 và thửa đất khác.
 - ❖ Thửa đất số 117:
 - + Phía Đông: giáp đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa.
 - + Phía Tây: giáp với thửa đất số 1, tờ bản đồ số 12.
 - + Phía Nam: giáp với thửa đất số 1, tờ bản đồ số 12.
 - + Phía Bắc: giáp với thửa đất khác.

2.2. Mô tả hiện trạng khu đất

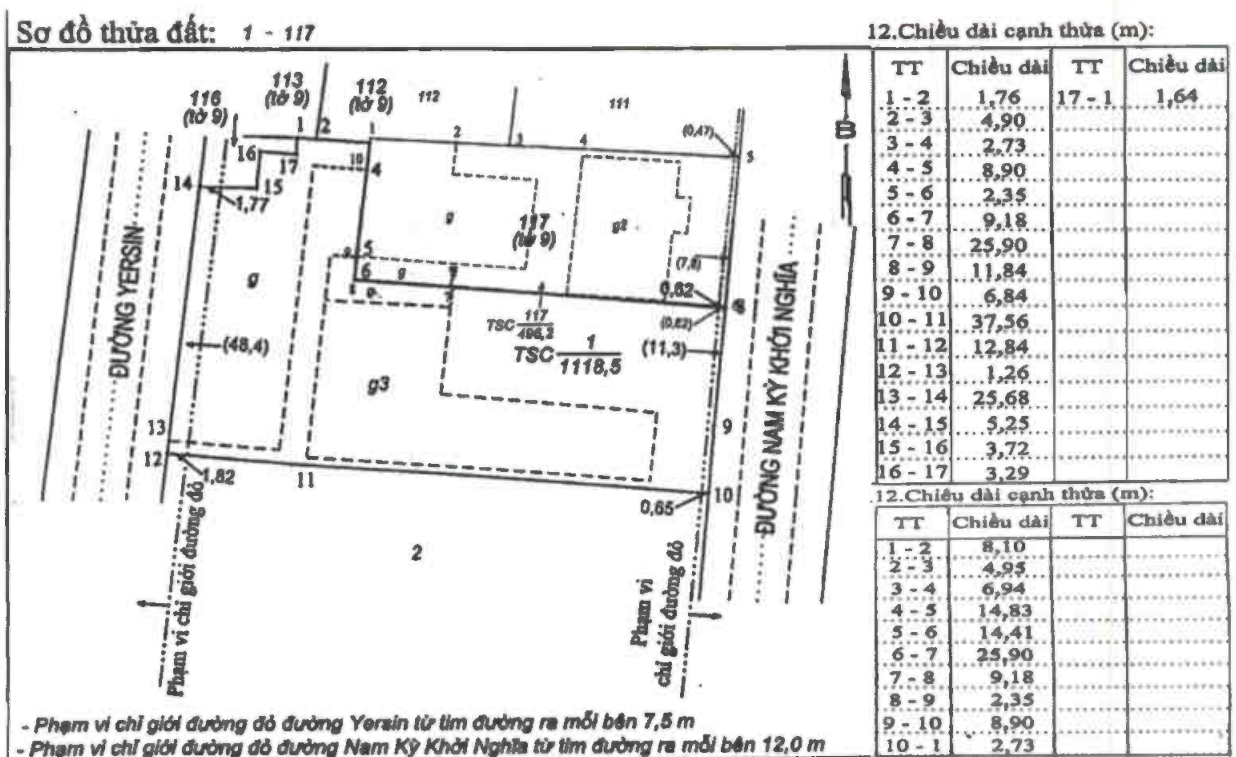
- Hiện trạng khu đất đã có công trình xây dựng trước khi đấu giá được sử dụng làm trụ sở làm việc của Công ty TNHH MTV Cấp nước nông thôn cũ (Thửa đất số 1, tờ bản đồ số 12) và của Chi cục Phát triển nông thôn cũ (Thửa đất số 117, tờ bản đồ số 9).

- Khu đất thuộc dự án thương mại dịch vụ của UBND tỉnh Tiền Giang với mục tiêu dự án là đầu tư xây dựng cơ sở kinh doanh các dịch vụ tài chính, tín dụng, ngân hàng, bưu chính viễn thông, có ngoại cảnh đẹp, thuận lợi trong giao thông, hệ thống hạ tầng kỹ thuật sẵn có phù hợp cho việc xây dựng một cơ sở vật chất hoàn chỉnh, hiện đại, đồng bộ, phù hợp cho hoạt động ngân hàng, có triển vọng tốt cả hiện tại và tương lai.

1. Vị trí khu đất đất trên bản đồ vệ tinh



2. Sơ đồ thửa đất 01 và thửa 117



2.3. Các chỉ tiêu quy hoạch, kiến trúc của khu đất

- Các chỉ tiêu quy hoạch tuân thủ Thông tin quy hoạch tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số 3418/QĐ-UBND ngày 09/12/2021 của UBND tỉnh Tiền Giang.

- + Mật độ xây dựng thuần tối đa: **80%**;
- + Diện tích xây dựng tối đa: **1.291,76 m²**;
- + Số tầng: **tối thiểu 07 tầng (bố trí tối đa 02 tầng hầm)**;
- + Hệ số sử dụng đất: **không vượt quá 13 lần**;
- + Khoảng lùi tối thiểu: áp dụng theo Bảng 2.7, QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng (Phía Đông và Tây giáp đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa và đường Yersin); Các ranh còn lại tiếp giáp với các hộ dân phải đảm bảo về PCCC và vệ sinh môi trường.
- + Yêu cầu về kiến trúc công trình: công năng sử dụng là công trình công cộng - dịch vụ thương mại, kiến trúc hiện đại, không chắp vá tạm bợ.
- + Yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật và môi trường:
 - Mật độ cây xanh thảm cỏ: tối thiểu **10%** diện tích khu đất.
 - Hạ tầng kỹ thuật: đầu tư hạ tầng kỹ thuật phù hợp với quy chuẩn QCVN:07/2016/BXD, các tiêu chuẩn xây dựng hiện hành và được đấu nối đồng bộ vào hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung của thành phố phía đường chính.
 - Đấu nối giao thông: công chính bố trí mặt đường tiếp giáp với đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa.
 - Cốt nền: cao độ nền của dự án do Chủ đầu tư và đơn vị tư vấn nghiên cứu đề xuất phù hợp với hiện trạng khu đất và hạ tầng xung quanh, đảm bảo yêu cầu sử dụng của công trình, tránh gây ngập úng ra xung quanh khu vực.

3. Yêu cầu thiết kế

3.1. Yêu cầu chung

a) Về Quy hoạch: Quy hoạch tổng mặt bằng đảm bảo phù hợp với quy hoạch của thành phố, yêu cầu của Chủ đầu tư, tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành.

Phù hợp với chủ trương đầu tư và chỉ tiêu quy hoạch tuân thủ Thông tin quy hoạch tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số 3418/QĐ-UBND ngày 09/12/2021 của UBND tỉnh Tiền Giang.

Đảm bảo bố cục hài hoà, chặt chẽ với quy hoạch của khu vực.

Về công năng và hình khối kiến trúc cần được nghiên cứu kỹ về những điều kiện vị trí, tương quan với các công trình phụ cận, điều kiện tự nhiên..., tận dụng tối đa các lợi thế và đảm bảo các yêu cầu:

b) Về hình thức kiến trúc:

Hình thức kiến trúc sáng tạo, ấn tượng, hài hòa với không gian kiến trúc cảnh quan đô thị; mặt đứng công trình sử dụng giải pháp vật liệu hiện đại đảm bảo thẩm mỹ và tiết kiệm năng lượng, tuân thủ tuyệt đối Luật xây dựng và các quy chuẩn – tiêu chuẩn hiện hành.

Giải pháp kiến trúc công trình phải thể hiện được dấu ấn, bản sắc riêng có và giá trị cốt lõi của VCB qua đó tạo được hiệu quả nhận diện thương hiệu riêng có của VCB (điều này cần được tác giả thể hiện thông qua nội dung phân tích ý tưởng thiết kế và được cụ thể hóa bằng giải pháp thiết kế hình khối kiến trúc, vật liệu, màu sắc công trình).

Trên cơ sở các giải pháp nêu trên, đơn vị dự thi đề xuất **tối thiểu 03** tiêu đề/phạm trù/ngôn ngữ/cách thức để Chủ đầu tư có thể căn cứ theo đó để xây dựng một hình ảnh/ngôn ngữ kiến trúc mang đặc trưng riêng cho các công trình trong hệ thống VCB trong tương lai.

Kiến trúc công trình mang tính thời đại, bền vững, gần gũi thân thiện và phù hợp với chức năng “Ngân hàng”, đơn vị dự thi cần đặc biệt chú ý tới tính linh hoạt và khả năng thích hợp với các vùng miền để làm cơ sở áp dụng rộng rãi trong tương lai. Về việc tổ chức mặt bằng công năng cần phải có giải pháp thông minh, hiệu quả, đáp ứng được tính liên kết các không gian làm việc, linh hoạt và hiệu quả trong bố trí nội thất, kiến tạo được những không gian xanh đảm bảo môi trường làm việc hiệu quả.

Đề nghị đơn vị dự thi nghiên cứu đề xuất giải pháp thiết kế theo xu hướng chuyển đổi không gian trong tương lai, đảm bảo tính linh hoạt và phù hợp với các định hướng mới, gồm:

(1). Định hướng Customer Centric - Lấy khách hàng làm trung tâm. : *không gian giao dịch tại tầng 1 và tầng 2 của công trình cần đảm bảo thuận tiện cho khách hàng, giúp gia tăng trải nghiệm khách hàng khi đến tương tác và giao dịch.*

(2). Định hướng chuyển đổi số:

+ Không gian kiến trúc – nội thất hiện đại, phù hợp những hoạt động tương tác trực tuyến, có các không gian được bố trí phù hợp cho khách hàng chủ động trải nghiệm dịch vụ ngân hàng số; khuyến khích sự tương tác giữa nhân viên.

+ Hạ tầng kỹ thuật thông tin, kỹ thuật số hiện đại đồng bộ.

c) Tổ chức công năng

Giải pháp tổ chức giao thông phù hợp với tính chất công trình, phù hợp với các tiêu chuẩn hiện hành, giải pháp phân luồng giao thông tối ưu, bố trí khu đỗ xe phù hợp.

Tổ chức mặt bằng công năng hợp lý, tối ưu hóa các diện tích chức năng, đảm bảo tuân thủ Quy chuẩn – Tiêu chuẩn hiện hành.

Đảm bảo diện tích đỗ xe theo quy định, bố trí chỗ đỗ xe và trạm sạc cho xe điện đảm bảo an toàn phòng chống cháy nổ.

Tổ chức giao thông trong công trình phù hợp, hiệu quả và tiết kiệm diện tích tối đa. Thiết kế phải đảm bảo yêu cầu PCCC và tuân thủ các tiêu chuẩn chuyên ngành có liên quan

d) Giải pháp kinh tế kỹ thuật

Giải pháp thiết kế cần đảm bảo điều kiện kinh tế kỹ thuật, phù hợp với điều kiện xây dựng ở Việt Nam đồng thời tối ưu hóa thời gian thiết kế và thi công.

Đơn vị dự thi cần chú ý tới công tác vận hành, bảo trì đảm bảo hiệu quả và tiết kiệm.

Giải pháp kiến trúc đảm bảo thân thiện với môi trường, công trình cần hướng đến những tiêu chí kiến trúc xanh.

Thiết kế phải tính đến giải pháp phân kỳ đầu tư một cách dễ dàng và hiệu quả nhằm thích ứng với bối cảnh kinh tế biến động. Việc phân kỳ đầu tư xây dựng được triển khai một cách thuận lợi sẽ giúp chủ đầu tư chủ động đầu tư và khai thác sử dụng công trình, tối ưu hóa vốn đầu tư.

Thiết kế mặt đứng (façade) kiến trúc phải được thực hiện ngay từ giai đoạn thiết kế ý tưởng và đồng bộ với ý tưởng chiếu sáng mặt ngoài, cảnh quan, thiết kế nội thất... để đảm bảo tính đồng bộ, hiệu quả và thuận lợi cho công tác đầu tư, vận hành và bảo trì.

Đơn vị dự thi cần có bảng số liệu thống kê diện tích sàn hữu dụng, diện tích sàn kỹ thuật, diện tích sàn kết cấu và diện tích các khu phụ trợ và bố trí một cách hợp lý và tối đa hóa diện tích khai thác kinh doanh và sử dụng.

3.2. Các yêu cầu cụ thể

Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng Việt Nam hiện hành có tham khảo các tiêu chuẩn Quốc tế phù hợp với điều kiện đầu tư.

a) Yêu cầu Quy hoạch tổng mặt bằng, tổ chức giao thông, thiết kế cảnh quan:

Giải pháp thiết kế tổng mặt bằng đảm bảo các chỉ tiêu quy hoạch được duyệt, tổ chức quy hoạch giao thông khoa học hiệu quả sử dụng.

Giải pháp tổ chức giao thông: Kết nối giữa công trình và hệ thống giao thông đô thị thuận lợi, khoa học. Tối ưu giải pháp tổ chức giao thông, khai thác tối đa diện tích đất, tạo cảnh quan cây xanh đẹp, văn minh...

b) Yêu cầu Kiến trúc công trình

Giải pháp kiến trúc: Ngôn ngữ kiến trúc hiện đại, ấn tượng theo xu hướng thời đại, tạo hình ảnh điểm nhấn trong một không gian đô thị. Phương án kiến trúc đảm bảo đầy chuyên công năng, tổ chức bố trí vị trí, diện tích phòng ban chức năng hợp lý, hiệu quả. Đảm bảo tính khả thi, phù hợp với tính chất công trình, điều kiện kinh tế kỹ thuật, thích ứng bền vững với điều kiện tự nhiên môi trường. Có giải pháp thiết kế chiếu sáng tự nhiên, nhân tạo và chiếu sáng trang trí cho công trình kiến trúc và không gian nội thất. Chiều cao, tỷ lệ công trình đảm bảo, cân đối và hòa nhập với không gian kiến trúc cảnh quan của công trình và khu vực phụ cận, những yêu cầu cụ thể:



(1). Hình thức kiến trúc, cảnh quan công trình:

- Hình thức kiến trúc hiện đại, thẩm mỹ cao, thể hiện được tính chất công trình trụ sở ngân hàng, hài hòa với các yếu tố nhận diện thương hiệu của VCB về màu sắc, logo, biển hiệu, cổng chào... và tạo được hình ảnh ấn tượng/đặc trưng nhằm quảng bá hình ảnh, thương hiệu VCB.
- Kiến trúc bên ngoài hiện đại, có khả năng giảm thiểu tối đa tác hại của tia mặt trời và nhiệt độ nhưng vẫn tận dụng được tối đa ánh sáng tự nhiên.
- Thiết kế ngoại thất theo xu hướng không gian mở, thân thiện, phù hợp với chức năng sử dụng của công trình. Nghiên cứu tổ chức không gian cây xanh, sân vườn, giao thông nội bộ để tạo lập cảnh quan kiến trúc hài hòa, phù hợp với chức năng sử dụng.
- Cổng chào, logo, biển hiệu... gắn trên công trình phải tuân thủ bộ nhận diện thương hiệu của VCB (xem bản vẽ đính kèm tại Phần VI).

(2). Không gian sử dụng

- Thiết kế đảm bảo bền vững, thuận tiện trong quá trình sử dụng; đáp ứng công năng/không gian sử dụng của ngân hàng; đảm bảo diện tích làm việc, không gian giao dịch thoải mái và thân thiện.
- Các không gian sử dụng phải thông thoáng, tiện nghi, hiện đại, đáp ứng cao nhất có thể yêu cầu về ánh sáng tự nhiên và tầm nhìn.
- Các không gian sảnh, hành lang, tiền phòng, diện tích liên thông, cầu thang... được bố trí hợp lý, đảm bảo chiếu sáng và thông thoáng tự nhiên, đảm bảo thoát hiểm khi có sự cố xảy ra và đảm bảo yêu cầu tiếp cận sử dụng cho người khuyết tật. Ngoài ra, tại các không gian giao tiếp, trao đổi công việc, giải lao ... cần nghiên cứu tổ chức thành các không gian sinh thái trong công trình.
- Thiết kế đảm bảo tiêu chuẩn về diện tích đỗ xe công trình, phân luồng giao thông hợp lý cho khách hàng đến giao dịch làm việc và cho cán bộ nhân viên văn phòng.

(3). Vật liệu sử dụng

- Sử dụng vật liệu hoàn thiện công trình hiện đại, bền vững, an toàn, vệ sinh, phù hợp với các điều kiện khí hậu của Việt Nam.

4. Các yêu cầu về quy mô công trình và thời hạn sử dụng công trình, công năng sử dụng và các yêu cầu kỹ thuật khác đối với công trình

4.1. Quy mô, loại và cấp công trình

4.1.1. Quy mô công trình:

a) Nhà làm việc chính:

- Số tầng: 02 tầng hầm + 07 tầng nổi + 01 tầng kỹ thuật.
- Diện tích đất: 1.547,2 m².
- Diện tích xây dựng: khoảng 828 m².

- Tổng diện tích sàn xây dựng: khoảng 8.819 m² (bao gồm khoảng 2.800 m² tầng hầm). Hoàn thiện toàn bộ bên ngoài, bên trong để lại tầng 06 chỉ hoàn thiện cơ bản và hạ tầng kỹ thuật.

- Các hệ thống kỹ thuật tòa nhà: Điện; Cấp - thoát nước; PCCC; Mạng điện thoại; Mạng LAN; Chống sét; Âm thanh; Bảo vệ (camera quan sát; báo động, chống đột nhập kho tiền); Điều hòa không khí; Thang máy (vận chuyển người, vận chuyển tiền); Cửa kho tiền.

b) Các hạng mục phụ trợ đồng bộ và phù hợp với khu đất.

4.1.2. Loại và cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp II.

4.1.3. Yêu cầu về bậc chịu lửa, an ninh, an toàn PCCC: bậc II.

4.1.4. Tiêu chuẩn thiết kế: áp dụng tuân thủ các Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật và các quy định pháp luật của pháp luật Việt Nam hiện hành¹.

4.2. Công năng sử dụng

| STT | Khu vực | Công năng sử dụng |
|-----|---|---|
| I | HẠNG MỤC NHÀ CHÍNH: Gồm hai công năng chính: i) Giao dịch với khách hàng ; ii) Làm việc nội bộ và các không gian kỹ thuật và phục vụ toà nhà. | |
| 1 | Tầng hầm B2-B1 | - Tầng hầm 2: Bố trí để xe máy (lưu ý vẫn có thể để ô tô tại tầng hầm 2 nếu có phát sinh nhu cầu). - Tầng hầm 1: + Bố trí để ô tô nội bộ (có bố trí 2+3 vị trí cho xe ô tô điện); + Khu vực tiếp quỹ: đủ để 01 xe ô tô tiếp quỹ vào khu sảnh chờ thang máy chờ tiền; có bố trí cửa cuốn đảm bảo an toàn; + Bố trí phòng trực an ninh, sảnh thang máy chờ khách, khu thay đồ cho nhân viên và khu vực kỹ thuật của tòa nhà (vị trí khu đặt máy bơm nước sinh hoạt và chữa cháy, tủ điện, bể phốt/bể nước ngầm sinh hoạt và PCCC (nếu cần)...). |
| 2 | Tầng 1 | Bố trí các không gian có chức năng sau: - Kho tiền (bằng bê tông cốt thép đổ tại chỗ); - Các quầy giao dịch cho khách hàng cá nhân; bàn/quầy tư vấn PBO (thuộc Phòng Khách hàng/Khách hàng bán lẻ; Phòng Ngân quỹ) ; - Bộ phận Lễ tân/điều phối SA điều hướng khách hàng; - Phòng Phó Giám đốc chuyên trách; - Phòng Khách Priority theo quy định hướng dẫn nội bộ của VCB; - Khu Auto Banking (có hệ cửa tách riêng so với khu vực quầy giao |

¹ Khi áp dụng tiêu chuẩn nước ngoài phải có bản thuyết minh về sự cần thiết phải áp dụng. Tiêu chuẩn nước ngoài được áp dụng phải có toàn văn tiêu chuẩn dưới dạng tệp tin hoặc bản in và phải có bản dịch tiếng Việt hoặc tiếng Anh cho phần nội dung sử dụng.

| STT | Khu vực | Công năng sử dụng |
|-----|---------|---|
| | | <p>dịch, cho phép phục vụ khách hàng 24/7 kể cả sau khi hết giờ giao dịch), Khu ghế chờ cho khách hàng, Phòng trực PCCC;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khu vực bộ phận hỗ trợ (back office), đảm bảo tránh tầm mắt của khách hàng (có thể bố trí sau bộ phận PBO/hoặc khu vực riêng biệt). - Khu đại sảnh, sảnh thang bộ/thang máy và khu vệ sinh <p><i>* Yêu cầu: không gian làm việc thông thoáng (hạn chế tối đa cột kết cấu trong khu vực sảnh giao dịch), tận dụng được cảnh quan mà vẫn đảm bảo tính tiện nghi và yêu cầu về an ninh; Không gian/chiều cao thông thủy các tầng hợp lý, giao thông thuận tiện để các bộ phận có thể phối hợp hoạt động hoặc hỗ trợ với nhau nhanh chóng, hiệu quả. Khu giao dịch tuân thủ mô hình bán lẻ RTOM II của VCB (xem bản vẽ tại Phần VI – Tài liệu đính kèm).</i></p> |
| 3 | Tầng 2 | <p>Bố trí các không gian cho chức năng sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các quầy giao dịch cho khách hàng doanh nghiệp (thuộc Phòng Dịch vụ Khách hàng) theo quy định hướng dẫn nội bộ của VCB; - Phòng Thẻ có kèm kho thẻ, phòng Khách hàng (có tách bộ phận bán buôn - bán lẻ); - Phòng họp nhỏ; - Phòng Phó Giám đốc CN chuyên trách (khoảng 50 ÷ 60m²); - Khu sảnh, thang bộ/thang máy và khu vệ sinh. <p><i>* Yêu cầu: không gian làm việc thông thoáng (hạn chế tối đa cột trong khu vực sảnh giao dịch)/có thể bố trí không gian thông tầng giữa tầng 1 và 2 bằng thang bộ độc lập; khu vực giao dịch có kết nối bằng thang chờ tiền đảm bảo an toàn về an ninh; giao thông thuận tiện để các bộ phận có thể phối hợp hoạt động hoặc hỗ trợ với nhau nhanh chóng, hiệu quả.</i></p> |
| 4 | Tầng 3 | <p>Bố trí các không gian có chức năng sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phòng Phó Giám đốc CN (khoảng 50 ÷ 60m²); - Phòng Khách hàng bán lẻ; - Phòng Hành chính nhân sự - Ngân Quỹ kèm kho hành chính; - Bộ phận tin học (có gồm phòng Server); - Phòng họp lớn/nhỏ, Phòng Pantry (nếu có); - Khu sảnh, thang bộ/thang máy và khu vệ sinh. |
| 5 | Tầng 4 | <p>Bố trí các không gian có chức năng sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phòng Phó Giám đốc CN (khoảng 50 ÷ 60m²); - Phòng Khách hàng bán buôn; - Phòng Quản lý nợ kèm kho; - Phòng họp trực tuyến, Phòng Pantry (nếu có); |

37
 IG
 PH
 JNG
 M
 PH

| STT | Khu vực | Công năng sử dụng |
|-----------|--------------------------|---|
| | | - Khu sảnh, thang bộ/thang máy và khu vệ sinh. |
| 6 | Tầng 5 | Bố trí các không gian có chức năng sau: - Phòng Giám đốc CN có kèm phòng nghỉ và WC riêng biệt (khoảng 70÷80 m ²); - Phòng họp giao ban (vị trí sát phòng Giám đốc); - Phòng Kế toán kèm kho; - Phòng Khánh tiết, phòng Pantry; - Khu sảnh, thang bộ/thang máy và khu vệ sinh. |
| 7 | Tầng 6 | Bố trí các không gian có chức năng sau: - Không gian tạm dùng làm nơi để chứng từ; - Một số không gian dành cho dự trữ phát triển (nếu có); - Khu sảnh, thang bộ/thang máy và khu vệ sinh. |
| 8 | Tầng 07 | Bố trí các không gian có chức năng sau: - Phòng Truyền thống; - Phòng Hội trường sức chứa 200 chỗ có 01 vách ngăn di động và phòng kỹ thuật tương ứng tại khu vực sân khấu; - Phòng Đa năng, phòng Pantry; - Khu sảnh chờ hội trường, thang bộ/thang máy và khu vệ sinh. |
| 9 | Tầng mái (tầng kỹ thuật) | Bố trí các không gian cho chức năng sau: - Phòng máy của thang máy; - Khu đặt dàn nóng hệ thống điều hòa không khí; - Khu đặt bể nước mái. |
| II | HẠNG MỤC PHỤ TRỢ | |
| 1 | | Không gian ngoài trời, kiến trúc cảnh quan của tòa nhà: - Sân vườn, cây xanh. - Đường giao thông, đường dạo. - Khu vực đỗ xe ngoài trời (chỗ để xe ô tô và xe máy của khách nếu có). - Các công trình phụ trợ khác. |
| 2 | | Trạm biến áp, Máy phát điện dự phòng (nếu không đặt ở tầng hầm); Cụm máy bơm nước sinh hoạt, chữa cháy; Bể chứa nước (nếu không đặt ở tầng hầm); |
| 3 | | Hệ thống chiếu sáng, phòng cháy chữa cháy ngoài nhà. |
| 4 | | Hàng rào và cổng: - Bố trí các cổng đi riêng cho khách; cổng cho cán bộ; các cổng khác phục vụ đưa hàng hoá, thoát hiểm (nếu có). - Hàng rào được thiết kế hài hòa với không gian kiến trúc của công trình, an toàn nhưng phải tạo cảm giác thân thiện. |

4.3. Yêu cầu về các giải pháp kỹ thuật

- Sử dụng các giải pháp kỹ thuật hiện đại/thông minh, tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường, đảm bảo yêu cầu hoạt động ổn định, sử dụng lâu dài, an toàn, hiệu quả kinh tế, phù hợp với kiến trúc, nội thất công trình và tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn được áp dụng;
- Phương án thiết kế có tính khả thi cao, thuận lợi cho công tác thi công xây dựng với công nghệ phù hợp;
- Đảm bảo các yêu cầu về quy mô xây dựng nhằm đạt hiệu quả sử dụng tối đa cho Chủ đầu tư.
- Hệ thống kỹ thuật công trình và trang thiết bị kỹ thuật hiện đại, thích ứng và đảm bảo an toàn, an ninh cho hoạt động của Ngân hàng, bảo vệ môi trường và tiết kiệm năng lượng.
- Trung tâm kỹ thuật vận hành, kiểm tra các thiết bị, điều khiển hệ thống điện, điều hoà không khí, âm thanh, ánh sáng có hệ thống điều khiển độc lập, đảm bảo yêu cầu an ninh và phải thuận lợi cho hoạt động theo chức năng của cơ quan.
- Các giải pháp kỹ thuật sử dụng đảm bảo tính hiện đại và tương thích kỹ thuật đón đầu về công nghệ trước mắt và trong tương lai 10 + 20 năm sau. Sử dụng các hệ thống có cấu trúc “mở”, “mềm” và linh hoạt;
- Hệ thống hoạt động ổn định với cường độ làm việc 24/24;
- Hệ thống phải có tính an toàn, bảo mật cao.
- Thiết kế phù hợp với Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng hiện hành, đảm bảo an toàn, tiết kiệm./.

PHẦN V - BIỂU MẪU DỰ THI

Mẫu số 1A. Mẫu đơn đăng ký dự thi (dành cho tổ chức)

ĐƠN ĐĂNG KÝ DỰ THI

(Dành cho tổ chức)

... , ngày ... tháng ... năm ...

Kính gửi: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam

Căn cứ thông báo của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Chủ đầu tư) về việc thi tuyển phương án kiến trúc công trình Trụ sở chi nhánh VCB Tiền Giang, tại số 89 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 4, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang, chúng tôi [Ghi tên đơn vị tư vấn thiết kế, trường hợp là liên danh thì ghi tên của liên danh; địa chỉ; số điện thoại; email liên hệ; số tài khoản] đăng ký tham dự cuộc thi nêu trên.

Chúng tôi gửi kèm theo văn bản này các tài liệu nhằm chứng minh tư cách hợp lệ và năng lực, kinh nghiệm của chúng tôi:

1. Thỏa thuận liên danh [trường hợp là liên danh đăng ký tham gia];
2. Tài liệu chứng minh về tư cách pháp nhân và quyền hành nghề;
3. Bản giới thiệu tóm tắt thông tin năng lực và kinh nghiệm;
4. Bản danh sách các dự án đã và đang thực hiện trong lĩnh vực thiết kế kiến trúc từ năm 2018 đến nay;
5. Bản danh sách nhân sự tham gia lập phương án kiến trúc;
6. Sơ yếu lý lịch của nhân sự chủ trì thiết kế kèm theo bằng cấp chuyên môn, chứng chỉ hành nghề và tài liệu chứng minh kinh nghiệm đã là chủ trì thiết kế kiến trúc ít nhất 02 công trình dân dụng cấp II trở lên trong thời gian 5 năm gần đây (2018 ÷ 2023).
7. Sơ yếu lý lịch của nhân sự tham gia thiết kế kèm theo bằng cấp chuyên môn.

Chúng tôi cam kết:

- Hạch toán tài chính độc lập;
- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản; Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
- Phương án kiến trúc dự thi không vi phạm bản quyền hoặc quyền sở hữu trí tuệ của bất cứ cá nhân hoặc bên thứ ba nào khác;
- Những thông tin kê khai trong hồ sơ kèm theo là trung thực và không thực hiện

các hành vi hối lộ khi tham dự cuộc thi này;

- Khi tham dự cuộc thi này, chúng tôi cam kết đã đọc, hiểu và chấp thuận Quy chế thi tuyển. Trường hợp chúng tôi có phương án kiến trúc trúng tuyển mà không tiến hành hoặc từ chối tiến hành triển khai các bước tiếp theo của dự án (lập báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế xây dựng) thì Chủ đầu tư được: (i) Sử dụng hoặc chỉnh sửa phương án kiến trúc trúng tuyển để triển khai lập dự án đầu tư, thiết kế xây dựng phù hợp với nhu cầu, công năng sử dụng của Chủ đầu tư và theo yêu cầu của cơ quan chuyên môn về xây dựng mà không phải xin phép hoặc chi trả thêm kinh phí; (ii) Lựa chọn các tổ chức, cá nhân khác có đủ điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật xây dựng để triển khai thực hiện các bước tiếp theo của dự án đối với phương án kiến trúc trúng tuyển./.

Đại diện hợp pháp của đơn vị dự thi

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

- Đơn vị tư vấn thiết kế đăng ký dự thi lưu ý ghi đầy đủ và chính xác các thông tin của mình, được đại diện hợp pháp của đơn vị tư vấn thiết kế ký tên, đóng dấu (nếu có).
- Trường hợp đại diện theo pháp luật của đơn vị tư vấn thiết kế ủy quyền cho cấp dưới ký đơn đăng ký dự thi thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 1C dưới đây; trường hợp tại điều lệ công ty hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký đơn đăng ký dự thi thì phải gửi kèm theo các văn bản này (không cần lập Giấy ủy quyền theo Mẫu số 1C).

Mẫu số 1B. Mẫu đơn đăng ký dự thi (dành cho cá nhân)

ĐƠN ĐĂNG KÝ DỰ THI

(Dành cho cá nhân)

... , ngày ... tháng ... năm ...

Kính gửi: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam

Căn cứ thông báo của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Chủ đầu tư) về việc thi tuyển phương án kiến trúc công trình Trụ sở chi nhánh VCB Tiền Giang, tại số 89 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 4, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang, Tôi là[Ghi tên; số căn cước công dân hoặc số hộ chiếu; địa chỉ; số điện thoại; email liên hệ; số tài khoản] xin đăng ký tham dự thi cuộc thi nêu trên.

Tôi gửi kèm theo văn bản này các tài liệu sau nhằm chứng minh tư cách hợp lệ và năng lực, kinh nghiệm của Tôi:

1. Giấy tờ tùy thân;
2. Bản giới thiệu tóm tắt thông tin năng lực và kinh nghiệm;
3. Bản danh sách các dự án đã và đang thực hiện trong lĩnh vực thiết kế kiến trúc từ năm 2018 đến nay;
4. Bản danh sách nhân sự tham gia lập phương án kiến trúc;
5. Sơ yếu lý lịch kèm theo bằng cấp chuyên môn, chứng chỉ hành nghề và tài liệu chứng minh kinh nghiệm đã là chủ trì thiết kế kiến trúc ít nhất 02 công trình dân dụng cấp II trở lên trong thời gian 5 năm gần đây (2018 ÷ 2023);
6. Sơ yếu lý lịch của nhân sự tham gia thiết kế kèm theo bằng cấp chuyên môn.

Tôi cam kết:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định pháp luật;
- Phương án kiến trúc dự thi không vi phạm bản quyền hoặc quyền sở hữu trí tuệ của bất cứ cá nhân hoặc bên thứ ba nào khác;
- Những thông tin kê khai trong hồ sơ kèm theo là trung thực và không thực hiện các hành vi hối lộ khi tham dự cuộc thi này.

- Khi tham dự cuộc thi này, Tôi cam kết đã đọc, hiểu và chấp thuận Quy chế thi tuyển. Trường hợp Tôi có phương án kiến trúc trúng tuyển mà không tiến hành hoặc từ chối tiến hành triển khai các bước tiếp theo của dự án (lập báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế xây dựng) thì Chủ đầu tư được: (i) Sử dụng hoặc chỉnh sửa phương án kiến trúc trúng tuyển để triển khai lập dự án đầu tư, thiết kế xây dựng phù hợp với nhu cầu, công năng sử dụng của Chủ đầu tư và theo yêu cầu của cơ quan chuyên môn về xây dựng mà không phải xin phép hoặc chi trả thêm kinh phí; (ii) Lựa chọn các tổ chức, cá nhân khác có đủ điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật xây dựng để triển khai thực hiện các bước tiếp theo của dự án đối với phương án kiến trúc trúng tuyển./.

Người làm đơn

[Ghi và ký tên]

Mẫu số 2. Mẫu giấy ủy quyền

GIẤY ỦY QUYỀN

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm ...

Tôi là.....[Ghi tên, số căn cước công dân hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của đơn vị tư vấn thiết kế], là người đại diện theo pháp luật của..... [Ghi tên đơn vị tư vấn thiết kế] có địa chỉ tại..... [Ghi địa chỉ của đơn vị tư vấn thiết kế] bằng văn bản này ủy quyền cho..... [Ghi tên, số căn cước công dân hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia thi tuyển phương án kiến trúc công trình Trụ sở chi nhánh VCB Tiền Giang, tại số 89 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 4, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang do Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam tổ chức:

- Ký đơn đăng ký dự thi;
- Ký thỏa thuận liên danh;
- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với Ban Tổ chức trong quá trình tham gia thi tuyển, kể cả việc trình bày báo cáo phương án dự thi, đề nghị và tiếp nhận giải thưởng cuộc thi;
- Quyết định các nội dung liên quan đến quyền tác giả của phương án dự thi.
- ...⁽²⁾

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của..... [Ghi tên đơn vị tư vấn thiết kế]..... [Ghi tên người đại diện theo pháp luật của đơn vị tư vấn thiết kế] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do.....[Ghi tên người được ủy quyền] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ... đến ngày ...⁽³⁾.

Giấy ủy quyền này được lập thành ... bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ ... bản, người được ủy quyền giữ ... bản.

Người được ủy quyền

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu
(nếu có)]

Người ủy quyền

[Ghi tên người đại diện theo pháp luật
của đơn vị tư vấn thiết kế, chức danh, ký
tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho Ban Tổ chức cùng với đơn đăng ký dự thi. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của đơn vị tư vấn thiết kế cho cấp phó, cấp dưới, Giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của đơn vị tư vấn thiết kế để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của đơn vị tư vấn thiết kế thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của đơn vị tư vấn thiết kế hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia thi tuyển.

Mẫu số 3. Mẫu thỏa thuận liên danh

THỎA THUẬN LIÊN DANH

..., ngày ... tháng ... năm ...

Thi tuyển phương án kiến trúc công trình Trụ sở chi nhánh VCB Tiền Giang, tại số 89 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 4, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

Căn cứ thông báo của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam về việc thi tuyển phương án kiến trúc công trình Trụ sở chi nhánh VCB Tiền Giang, tại số 89 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 4, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang,

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký thỏa thuận liên danh, gồm có:

Tên thành viên liên danh.....[Ghi tên từng thành viên liên danh]

Đại diện là ông/bà:

Chức vụ:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

E-mail:

Tài khoản:

Mã số thuế:

Giấy ủy quyền số.....ngày.....tháng.....năm.....(trường hợp được ủy quyền).

Các bên (sau đây gọi là thành viên) thống nhất ký kết thỏa thuận liên danh với các nội dung sau:

Điều 1. Nguyên tắc chung

1. Các thành viên tự nguyện hình thành liên danh để dự thi tuyển phương án kiến trúc công trình Trụ sở chi nhánh VCB Tiền Giang, tại số 89 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 4, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang (sau đây gọi là phương án kiến trúc).
2. Các thành viên thống nhất tên gọi của liên danh cho mọi giao dịch liên quan đến cuộc thi này là:..... [Ghi tên của liên danh theo thỏa thuận]
3. Trường hợp phương án kiến trúc trúng tuyển, không thành viên nào có quyền từ chối thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ đã quy định trong Quy chế thi tuyển đã được Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số ... /QĐ-VCB-QLXDCB ngày ... / ... /2024. Trường hợp thành viên của liên danh từ chối hoàn thành

trách nhiệm riêng của mình như đã thỏa thuận thì thành viên đó bị xử lý như sau:

- Bồi thường thiệt hại cho các bên trong liên danh;
- Bồi thường thiệt hại cho cơ quan tổ chức thi tuyển theo quy định nêu trong Quy chế thi tuyển;
- Hình thức xử lý khác.....[Ghi rõ hình thức xử lý khác].

Điều 2. Phân công trách nhiệm

Các thành viên thống nhất chịu trách nhiệm chung, trách nhiệm riêng để dự thi tuyển phương án kiến trúc đối với từng thành viên như sau:

1. Thành viên đứng đầu liên danh.

Các bên nhất trí ủy quyền cho.....[Ghi tên một bên] làm thành viên đứng đầu liên danh, đại diện cho liên danh trong những phần việc sau ¹:

- Ký đơn đăng ký dự thi;
- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với Ban Tổ chức trong quá trình tham gia thi tuyển, kể cả việc trình bày báo cáo phương án dự thi;
- Các công việc khác.....[Ghi rõ nội dung các công việc khác (nếu có)].

2. Các thành viên trong liên danh thỏa thuận phân công trách nhiệm thực hiện công việc theo bảng dưới đây:²

| Stt | Tên công ty | Nội dung công việc đảm nhận | Tỷ lệ % |
|------------------|-----------------------------------|-----------------------------|-------------|
| 1 | Tên thành viên đứng đầu liên danh | -... | -...% |
| 2 | Tên thành viên thứ 2 | -... | -...% |
| ... | ... | -... | -...% |
| Tổng cộng | | Toàn bộ công việc | 100% |

Điều 3. Hiệu lực của thỏa thuận liên danh

1. Thỏa thuận liên danh có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Thỏa thuận liên danh chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:

- Các bên hoàn thành trách nhiệm và nghĩa vụ của mình;
- Các bên cùng thỏa thuận chấm dứt;
- Phương án kiến trúc của liên danh tổ chức tư vấn thiết kế không trúng tuyển;
- Hủy thi tuyển theo thông báo của Cơ quan tổ chức cuộc thi.

Thỏa thuận liên danh được lập thành bản, mỗi bên giữbản, các bản thỏa thuận có giá trị pháp lý như nhau.

¹ Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

² Đơn vị tư vấn thiết kế phải ghi rõ nội dung công việc cụ thể và ước tính tỷ lệ % tương ứng mà từng thành viên trong liên danh sẽ thực hiện, trách nhiệm chung, trách nhiệm của từng thành

viên, kể cả thành viên đứng đầu liên danh.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN ĐỨNG ĐẦU LIÊN DANH³

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN LIÊN DANH⁴

[Ghi tên từng thành viên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

³Đại diện hợp pháp của thành viên đứng đầu liên danh có thể là người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền.

⁴Đại diện hợp pháp của thành viên liên danh có thể là người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền.

Mẫu số 4. Giới thiệu tóm tắt thông tin năng lực và kinh nghiệm của tổ chức/cá nhân dự thi

GIỚI THIỆU TÓM TẮT THÔNG TIN NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM CỦA TỔ CHỨC/CÁ NHÂN DỰ THI

A. TÓM TẮT THÔNG TIN NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM

Quá trình hình thành và hoạt động, cơ cấu tổ chức (đối với tổ chức dự thi): ... [Mô tả tóm tắt quá trình hình thành và tổ chức của đơn vị tư vấn thiết kế (trường hợp liên danh thì mô tả đơn vị mỗi thành viên trong liên danh). Mô tả số lượng chuyên gia tư vấn chuyên ngành mà tổ chức tư vấn thiết kế ký hợp đồng lao động dài hạn hoặc không xác định thời hạn và nêu rõ số năm kinh nghiệm của từng chuyên gia].

Quá trình hành nghề (đối với cá nhân dự thi): ... [Mô tả tóm tắt quá trình hành nghề của cá nhân].

B. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

[Tóm tắt nội dung, quy mô các đồ án quy hoạch, các công trình kiến trúc của tổ chức/cá nhân đã tham gia thi tuyển hoặc đã thực hiện; các giải thưởng đạt được trong lĩnh vực thiết kế quy hoạch, kiến trúc do tổ chức quốc tế/Việt Nam có uy tín tổ chức đánh giá].

C. BẢNG KÊ PHƯƠNG ÁN KIẾN TRÚC DỰ THI

| TT | Phương án kiến trúc dự thi | Mã số ấn danh |
|----|----------------------------|-------------------------|
| - | Phương án 01 | ... [Ghi mã số ấn danh] |
| - | Phương án 02 (nếu có) | ... [Ghi mã số ấn danh] |

Tổ chức/cá nhân dự thi

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Mẫu số 5. Sơ yếu lý lịch của chuyên gia

SƠ YẾU LÝ LỊCH CỦA CHUYÊN GIA

Vị trí dự kiến đảm nhiệm:
Tên đơn vị tư vấn thiết kế:
Họ tên chuyên gia:
Quốc tịch:
Nghề nghiệp:
Ngày, tháng, năm sinh:
Tham gia tổ chức nghề nghiệp:
Quá trình công tác:

| Thời gian | Tên cơ quan, đơn vị công tác | Thông tin tham chiếu | Vị trí công việc đảm nhận |
|------------------------------------|------------------------------|---|---------------------------|
| Từ.....tháng/năm đến.....tháng/năm | | (<i>nêu tên, điện thoại, email của người được tham chiếu để kiểm chứng thông tin</i>) | |

Nhiệm vụ dự kiến được phân công trong việc lập phương án kiến trúc dự thi:

| | |
|--|---|
| Chi tiết nhiệm vụ dự kiến được phân công trong việc lập phương án kiến trúc dự thi | Nêu kinh nghiệm thực hiện những công việc, nhiệm vụ liên quan trước đây để chứng minh khả năng thực hiện công việc, nhiệm vụ được phân công |
| <i>Chủ trì hoặc Chuyên gia</i> | |
| ... | |

Năng lực:

[*Mô tả chi tiết kinh nghiệm và các khóa đào tạo đã tham dự đáp ứng phạm vi công tác được phân công. Trong phần mô tả kinh nghiệm cần nêu rõ nhiệm vụ được phân công cụ thể trong từng dự án và tên/địa chỉ của chủ đầu tư*]
.....

Thành tích đạt được:

[*Thống kê các giải thưởng mà chuyên gia đã đạt được với vai trò là tác giả/chủ trì thiết kế trong lĩnh vực thiết kế quy hoạch, kiến trúc do tổ chức quốc tế/Việt Nam có uy tín tổ chức đánh giá*]

.....
Trình độ học vấn:

[Nêu rõ các bằng cấp liên quan, tổ chức cấp bằng, thời gian học và loại bằng cấp]
.....

Ngoại ngữ:

[Nêu rõ trình độ ngoại ngữ]
.....

Thông tin liên hệ:

[Nêu rõ tên, số điện thoại, e-mail của người cần liên hệ để đối chiếu thông tin]
.....

Tôi xin cam đoan các thông tin nêu trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày.....tháng.....năm.....

Người khai

[Ký tên, chức danh và ghi rõ họ tên]

Ghi chú:

- Gửi kèm theo bằng tốt nghiệp, chứng chỉ hành nghề chuyên môn của các chuyên gia tư vấn nêu trên.
- Đối với chuyên gia đảm nhận chức danh là chủ trì thiết kế còn phải cung cấp tài liệu chứng minh đã là chủ trì thiết kế kiến trúc ít nhất 02 công trình dân dụng cấp II trở lên trong thời gian 5 năm gần đây (2018 ÷ 2023).

**Mẫu số 6. Danh sách nhân sự dự kiến tham gia lập phương án
kiến trúc**

DANH SÁCH NHÂN SỰ THAM GIA LẬP PHƯƠNG ÁN KIẾN TRÚC

| STT | Họ và tên | Quốc tịch | Chức danh bố trí |
|-----|---------------------------|-----------|------------------|
| 1 | [Ví dụ: Ông Nguyễn Văn A] | ... | Chủ trì |
| 2 | [Ví dụ: Ông Nguyễn Văn B] | ... | Chuyên gia |
| ... | ... | ... | ... |

Ghi chú:

- Các chuyên gia phải kê khai thông tin theo Mẫu số 5 [Sơ yếu lý lịch của chuyên gia].

Mẫu số 7. Danh sách các dự án đã và đang thực hiện trong lĩnh vực thiết kế kiến trúc từ năm 2018 đến nay

DANH SÁCH CÁC DỰ ÁN ĐÃ VÀ ĐANG THỰC HIỆN TRONG LĨNH VỰC THIẾT KẾ KIẾN TRÚC TỪ NĂM 2018 ĐẾN NAY

| STT | Tên hợp đồng | Tên dự án | Tên chủ đầu tư | Địa điểm xây dựng | Quy mô (loại công trình, số tầng, diện tích sàn, cấp công trình ...) | Thời gian thực hiện | Giải thưởng đạt được (nếu có) |
|-----|--------------|-----------|----------------|-------------------|--|---------------------|-------------------------------|
| 1 | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | |
| 3 | | | | | | | |
| ... | | | | | | | |

Ghi chú:

- Đơn vị dự thi gửi kèm theo bản sao tài liệu chứng minh nhân sự chủ trì thiết kế là chủ trì thiết kế kiến trúc ít nhất 02 công trình dân dụng cấp II trở lên trong thời gian 5 năm gần đây (2018 ÷ 2023).

PHẦN VI - TÀI LIỆU ĐÍNH KÈM

1. Quyết định số 3418/QĐ-UBND ngày 09/12/2021 của UBND tỉnh Tiền Giang về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án thương mại dịch vụ tại số 89, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 4, thành phố Mỹ Tho;
2. Bản vẽ mô hình bán lẻ RTOM II và biển hiệu.
3. Sơ đồ thửa đất dự án.

VIỆN KTSVN